**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH -DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: Thế giới thực vật - Tết Nguyên Đán**

**( Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 07/2/2025)**

**Người thực hiện: Trương Thị Thu Hoài**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1. | **Nuôi dưỡng**  -Ăn uống | +Ăn:  - Trẻ nhận biết 1 số thực phẩm thông thường quen thuộc trong gia đình ,động viên trẻ ăn hết suất ,rèn hành vi văn minh trong ăn uống  **-** Trẻ nhận biết được các bữa ăn trong ngày và đảm bảo đủ lượng đủ chất cần thiêt như chất đạm , bột đường, béo ,vi ta min và muối khoáng với sự phát triển cơ thể mạnh khỏe.  - Biết mời ông bà , bố mẹ,... trước khi ăn ,trẻ ăn gọn gàng ,không ngậm ,ăn ngon miệng .  + Nước uống:  - Hàng ngày trẻ được uống nước đầy đủ theo nhu cầu cua trẻ. | - Cô cho trẻ sắp xếp bàn ghế ngay thẳng hàng .  - Có đủ bàn ghế cho trẻ .  - Chuẩn bị đĩa đựng cơm rơi, đĩa đặt khăn ẩm lau tay  - Lồng ghép vệ sinh dinh dưỡng vào hoạt động học  - Cô chuẩn bị nước , cốc đầy đủ cho trẻ |  |
|  | -Tổ chức giấc ngủ | - Chỗ ngủ thoáng mát sạch sẽ yên tĩnh, ít ánh sáng khi trẻ ngủ.  **-** Trẻ ngủ thoáng mát đủ sạp, gối , mùa đông được đắp chăn đầy đủ , khi trẻ ngủ**.**  **-** khi trẻ ngủ cô phải thường xuyên có mặt để theo dõi trẻ ngủ ,không để trẻ nằm úp sấp.  **-** Khi trẻ ngủ ,cô quan sát phát hiện kịp thời và xử lý các tình huống có thể sẩy ra trong khi ngủ. | - Chuẩn bị đầy đủ gối ,sạp, chăn, chiếu ,cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.  - Tập cho trẻ thói quen đi lấy gối, chăn.  -Tạo sự êm dịu,lời ru để trẻ ngủ dễ dàng .  - Trẻ nào thức dậy trước cô cho trẻ đó dậy,khi trẻ đã dậy đồng loạt cô cho trẻ cất gối ,chiếu vào đúng nơi quy định . |  |
| 2. | **Vệ sinh**  -Vệ sinh cá nhân cô  -Vệ sinh cá nhân trẻ | - Giáo viên quần áo gọn gàng , sạch sẽ ,nghiêm túc ,đúng tác phong sư phạm .  **-** Đeo khẩu trang khi chia thức ăn.  **-** Rèn cho trẻ có thói quen vệ sinh ,tự rửa tay lau mặt trước và sau khi ăn đúng thao tác ,lấy đúng đồ dùng của mình theo ký hiệu riêng.  **-** Trẻ biết rửa tay ,mặt khi bẩn và sau khi đi vệ sinh , rửa tay sạch bằng xà phòng.  - Nhắc trẻ đánh răng vệ sinh răng miệng sạch sẽ  - Vệ sinh quần áo , dày dép.  - Luyện cho trẻ có thói quen, hành vi vệ sinh , giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Khăn của trẻ được giặt sach sẽ hàng ngày, phơi khô và 1 tuần hấp khăn 1 lần.  - Cốc uống nước cho trẻ được nhúng nước sôi trước khi dùng.  – Có đủ nước sạch đồ dùng cho trẻ thực hiện vệ sinh | - Cô giáo phải trang phục sạch sẽ gọn gàng , là tấm gương để trẻ noi theo.  - Mỗi trẻ có khăn mặt và ký hiệu riêng.  **-** Có đủ nước sạch ,trẻ rửa tay dưới vòi nước sạch, có xà phòng,có nước khi trẻ rửa tay.  **-** Giấy vệ sinh mềm sạch đủ vệ sinh .  **-** Khu vực vệ sinh sạch sẽ . Hàng ngày tổ chức cho trẻ hoạt động vệ sinh rửa tay, lau mặt đánh răng .  **-**Trẻ giữ vệ sinh răng miệng và tập đánh răng, phối hợp gia đình tập cho trẻ ở nhà đánh răng sạch sẽ . |  |
|  | -VSMT nhóm  lớp | - Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường , sử lý rác thải nước thải.  - Đồ chơi của trẻ phải sach sẽ an toàn.  - Phòng học phải được lau sạch sẽ hàng ngày.  - Nhà vệ sinh cho trẻ phải được sạch lau chùi thường xuyên . phải luôn khô ráo. Sau khi trẻ đi vệ sinh xong phải kiểm tra ngay. Không để nhà vệ sinh trơn trượt.  - Cô nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Rác thải gom và thùng rác có nắp đậy và cuối ngày phải đi đổ rác, lau chùi thùng rác sạch sẽ.  - Có biện pháp chăm sóc ,theo dõi trẻ suy dinh dưỡng cân trẻ từng tháng.  **-** Làm tốt công tác phòng và chống các bệnh về mùa đông .  - Nhà trường kết hợp với tạm y tế phun thuốc khử khuẩn trường lớp theo định kỳ để phòng dịch . | -Tổ chức cho trẻ tổng vệ sinh toàn lớp vào chiều thứ 6 hàng tuần.  **-**Lau quyét nền nhà sau sạch sẽ,thoáng mát .  **-** Tập thói quen cho trẻ bỏ rácđúng nơi qui định không vứt rác bừa bãi.  **-**Trẻ có dép đi trong lớp ,dép đi ở nhà .  - Lên lịch vệ sinh đồ dùng đồ chơi định kỳ ,hàng tuần ,hàng ngày  - Giáo dục trẻ tiết kiệm điện, nước.giữ nguồn nước sạch sẽ . |  |
| 3. | **ND chăm sóc SK**  - Sức khỏe  - Phòng bệnh | - 100% trẻ được cân đo theo định kỳ.  - Cô hướng dẫn trẻ và cho trẻ rửa tay sát khuẩn trước khi vào lớp.  - Nhắc phụ huynh và trẻ khi đưa trẻ đến trường phải mang khẩu trang đầy đủ. | - Lớp phối hợp cùng nhà trường cân đo theo dõi trẻ qua biểu đồ tăng trưởng.  - Thông báo với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ.  **-** Tuyên truyền với phụ huynh về dịch bệnh mùa đông cần thực hiện nghiêm túc trong phòng trách dịch bệnh. và tuyên truyền biện pháp phối hợp với gia đình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ có khoa học. |  |
| 4. | **An toàn cho trẻ**  -Thể lực  -Tính mạng | **-** Không để xẩy ra ngộ độc thực phẩm ở trường.  **-** Không để xẩy ra tai nạn và thất lạc trẻ.  **-** Nhóm lớp đảm bảo đủ ánh sáng  **-** Cô luôn tạo tâm lý thoải mái,vui vẻ cho trẻ khi đến trường,lớp.gần gũi thân mật với trẻ.không dọa nạt đánh mắng trẻ.  - Cô nhắc trẻ không sờ tay vào điện như quạt ,phích nước nóng,không chơi cạnh hồ,ao, ...  **-**Trẻ vui vẻ ,hồn nhiên ,gần gũi ,cởi mở với người thân trong gia đình với cô và bạn bè | **-** xử lý kịp thời khi có tai nạn xẩy ra .  **-**Thông thoáng phòng học,  đảm bảo ánh sáng cho trẻ học tập.  - Bổ sung góc tuyên truyền các bài thơ , câu chuyện có nội dung về tình cảm gia đình để phụ huynh quan tâm. |  |

\* **Đánh giá sự phát triển của trẻ**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ**

**Thế giới thực vật - Tết Nguyên đán**

**( Thực hiện từ ngày 30 /12/2024 đến 7/2/2025)**

**Người thực hiện: Cao Thị Thu Hương. Lớp nhỡ D**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu GD** | | **Nội dung GD** | | **Hoạt động GD** | |
| **Giáo dục phát triển thể chất** | | | | | |
| ***\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | | | | |
| MT2. Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm | | Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong 4 nhóm thực phẩm ( trên tháp dinh dưỡng)  Thịt, cá,..có nhiều chất đạm; Rau, quả,...có nhiều vitamin,... | | | - **Hoạt động học**  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi** |
| MT4. Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. | | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). | | | **- Hoạt động ăn.**  + Khuyến khích trẻ ăn nhiều rau và thức ăn khác nhau, biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe  + Dạy trẻ không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.  + Giáo dục trẻ ăn uống hợp vệ sinh, ăn chín uống sôi ; có thói quen dùng tay che miệng khi ho, ngáp... |
| MT8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở | | - Dạy trẻ lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết  - Giáo dục trẻ lợi ích của việc ăn mặc trang phục phù hợp với thời tiết.  - Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh.  - Biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường sạch sẽ. | | | **Hoạt động vệ sinh hàng ngày**  - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn. |
| MT11. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:  Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt… | | - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, sẽ gây ra hóc sặc.  - Không ăn thức ăn có mùi ôi,không ăn lá,quả lạ.. | | | Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| ***Phát triển thể chất*** | | | | | |
| MT13. Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | - Tập theo các bài hát: Sắp đến tết rồi  - Hô hấp: Hít vào thở ra.  - Tay:  Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau ( phía trước, phía sau, trên đầu)  - Lưng, bụng, lườn:  Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  Quay sang trái, sang phải.  Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân: Nhún chân, bật tại chỗ.  Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gói | | **Thể dục sáng**  - Tập theo các bài hát: Sắp đến tết rồi  - Tay:Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau ( phía trước, phía sau, trên đầu)  - Lưng, bụng, lườn:  Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  Quay sang trái, sang phải.  Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân: Nhún chân, bật tại chỗ. Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gói | | |
| MT 14. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động | - Bật liên tục về phía trước.  - Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm).  - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô | | **- Hoạt động học**  + Bật liên tục về phía trước.  + Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm).  +Bật tách chân, khép chân qua 5 ô | | |
| MT 16. Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy | - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | | **- Hoạt động học :**  + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | | |
| MT17 .Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp | - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. | | **- Hoạt động học**  + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. | | |
| ***Phát triển nhận thức*** | | | | | |
| *\* Khám phá khoa học*  MT 20. Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về sự thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây héo? vì sao lá cây ướt?,... | | - Quan sát tìm hiểu sự phát triển của cây cối | | **- Hoạt động học** :  + Cây cần gì để phát triển  - **Hoạt động ngoài trời**  Cho trẻ quan sát thiên nhiên, các loại cây xanh, rau…..cách chăm sóc các loại cây…. | |
| MT21. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | | - Tìm hiểu về một số loại hoa  - Tìm hiểu về một số quả | | - **Hoạt động học :**  **+** Tìm hiểu về một số loại hoa  + Tìm hiểu về một số quả | |
| *\* Làm quen với các khái niệm sơ đẳng về Toán* | | | | | |
| MT31. Trẻ so sánh được, kích thước, số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | | + Nhận biết, so sánh chiều cao của 2 đối tượng | | - Hoạt động học:  + Nhận biết, so sánh chiều cao của 2 đối tượng | |
| MT 37. Trẻ chỉ ra được các điểm giống nhau, khác nhau giữa 3 hình. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | | - Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. | | - Hoạt động học:  - Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. | |
| *\* Khám phá xã hội*  MT 47. Trẻ kể được tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội | | *\* Khám phá xã hội*  - Cùng bé tìm hiểu về ngày Tết nguyên đán | | **- Hoạt động học:**  **+** Cùng bé tìm hiểu Tết nguyên đán | |
| ***Phát triển ngôn ngữ*** | | | | | |
| **\* MT 54**: Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định | | - Mô tả sự vật, hiện tượng trong tranh, ảnh.  - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. | | Truyện:  + Qủa bầu tiên; truyện cổ tích việt nam.  + Truyện sự tích Hoa mào gà(Tg: Hoàng Văn Yến)  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi ,hoạt động chiều**:** Trẻ được nghe, kể, đọc các câu truyện, trong chủ đề | |
| **\* MT 56:** Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... | | - Trẻ đọc thơ, ca dao, tục ngữ, đồng giao, hò vè... | | **- Hoạt động học:**  Thơ:  - Rau ngót rau đay; Tác giả; Hồng Thư sưu tầm  - Cây bàng ( Xuân Quỳnh)  - Tết đang vào nhà  (Nguyễn Hồng Kiên)  *-* **Hoạt động chiều**:  -Trẻ được nghe, đọc các bài thơ, ca dao đồng giao trong chủ đề | |
| ***Phát triển thẩm mỹ*** | | | | | |
| **\*MT 66**: Chú ý nghe thích thú(Hát ,vỗ tay ,nhún nhảy,lắc lư theo bài hát bản nhạc,thích nghe và đọc thơ ,đồng giao,ca dao tục ngữ , thích nghe và kể câu chuyện.  . | | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). | | | **\* Hoạt động học**  Nghe hát:  - Lý cây bông  - Mùa xuân ơi; Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện  - Em Thêm 1 tuổi  *-* Hoa thơm bướm lượn (Dân ca Quan họ Bắc Ninh)  - **Hoạt động chiều**: Trẻ được nghe các giai điệu âm nhạc tết xuân 2022 |
| **\*MT 67**. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ... | | -Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | | | **- Hoạt động học .**  +Dạy hát: - Qủa   “ Sắp đến tết rồi ; *Nhạc và lời;* Hoàng Vân, Màu hoa  **- Hoạt động chơi:** Trẻ thể hiện hiểu biết âm nhạc qua góc nghệ thuật… |
| MT 68. Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức( vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) | | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc. | | | **- Hoạt động học .**  +Dạy VĐ: Cây bắp cải .  - Em yêu cây xanh *.*Nhạc và lời; Hoàng Văn Yến  - **Trò chơi âm nhạc** : Xem hình ảnh đoán tên bài hát, ai đoán giỏi, tai ai tinh, , Vũ điệu âm nhạc  + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề |
| \*MT 73.Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | | -Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán,xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước,hình giáng /đường nét . | | | **- Hoạt động học :**  + Vẽ, tô màu rau ,củ, quả bé thích  + Vẽ ,tô màu vườn hoa mùa xuân  + Vẽ theo ý thích  - **Hoạt động chiều:**  + Vẽ tô màu cây xanh |
| MT 74. Trẻ biết xé , cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bô cục | | *-* Sử dụng kỹ năng xé, cắt, dán các bức tranh phù hợp với chủ đề:  + Xé dán quả | | | **- Hoạt động học .**  - Xé dán quả  **- Hoạt động góc** |
| ***Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội*** | | | | | |
| MT83.Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, tức giận, sợ hãi, ngạc nhiên. | | - Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi; hát vận động; Vẽ, nặn, Xếp hình. | | - Hoạt động học, hoạt động góc | |
| 89. Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | | - Dạy trẻ biết chào hỏi người lớn tuổi | | DKNS  Văn hóa ứng xử và giao tiếp  Lễ phép với người lớn tuổi | |